

QUI ƯỚC

Chấm điểm thi đua khối Phường năm 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2011/QĐ-UBND ngày 29 / 6 / 2011
của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận)

CÁC TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	NGÀNH CHĂM
1- Quản lý Tài chính	30 điểm	Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng kinh tế
2- Thuế	25 điểm	Chi cục Thuế.
3- Quản lý sản xuất – kinh doanh	25 điểm	Phòng Kinh tế.
4- Văn hóa TT-TDĐT	50 điểm	Phòng VH-TT, TTVH, TT TDĐT.
5- Lao động thương binh xã hội và Bảo vệ chăm sóc trẻ em	50 điểm	Phòng LĐTB&XH.
6- Quản lý đô thị	25 điểm	Phòng QLĐT; Ban QLDA và Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận
7- Quản lý trật tự xây dựng, đô thị	25 điểm	Thanh tra xây dựng quận
8- Công tác Tài Nguyên – Môi trường	25 điểm	Phòng Tài Nguyên và Môi trường
9- Y tế	30 điểm	P.Y tế, TT Y tế dự phòng, Bệnh viện quận
10- Dân số Kế hoạch hóa gia đình	25 điểm	Phòng Y tế
11- Công tác chống mù chữ, phổ cập giáo dục	25 điểm	Phòng Giáo dục
12- Tư pháp	25 điểm	Phòng Tư pháp
13- Cải cách hành chính	30 điểm	Phòng Nội vụ
14- Hoàn thành công tác chuyên đề trong năm và các hoạt động đột xuất	50 điểm	P.LĐTBXH, Phòng VH-TT, Quận đoàn, TTVH, TTĐT, P.QLĐT, Ban QLDA, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận và các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch chấm điểm
15- Hoạt động UBND	25 điểm	Văn phòng UBND quận và Phòng Thống kê.
16- Chống Tham nhũng	25 điểm	Thanh tra quận

II. QUẢN LÝ THUẾ: 25 điểm (Chi cục Thuế quận chấm điểm)

2.1 Tổ chức thu thuế được ủy nhiệm thu theo kế hoạch của UBND quận giao: **15 điểm**

- Tổ chức thu thuế công thương nghiệp đối với hộ ổn định thuế: 10 điểm

+ Đạt 100% kế hoạch: 10 điểm

+ Thu không đạt kế hoạch từ 1% trở lên, mỗi 1% bị trừ 0,5 điểm (trừ không quá 03 điểm)

- Tổ chức thu thuế nhà đất: 5 điểm

+ Đạt 100% kế hoạch: 5 điểm

+ Thu không đạt kế hoạch từ 1% trở lên, mỗi 1% bị trừ 0,5 điểm (trừ không quá 02 điểm)

2.2 Giải quyết đơn đốc, xử lý nợ đọng thuế công thương nghiệp, nhà đất: **5 điểm**

- Thuế công thương nghiệp: 3 điểm

+ Tỷ lệ % đọng không tăng so với 31/12 năm trước được cộng 01 điểm

+ Giảm mỗi % tỷ lệ đọng so với 31/12 năm trước được cộng 0,5 điểm (cộng không quá 02 điểm)

+ Tăng đọng so với 31/12 năm trước trừ 3 điểm

- Thuế nhà đất (02 điểm):

+ Tỷ lệ đọng không tăng so với ngày 31/12 năm trước: được cộng 01 điểm

+ Tỷ lệ giảm mỗi % so với ngày 31/12 năm trước được cộng 0.5 điểm (nhưng không quá 01 điểm).

+ Tăng đọng so với 31/12 năm trước trừ 02 điểm

2.3. Công tác quản lý hộ kinh doanh **2 điểm**:

- Quản lý tốt hộ kinh doanh, kịp thời đưa hộ phát sinh vào diện quản lý: 2 điểm

- Sốt hộ: mỗi hộ sốt bị trừ 0,25 điểm (tối đa trừ không quá 2 điểm)

2.4. Tổ chức sinh hoạt Hội đồng tư vấn thuế: **2 điểm**:

- Sinh hoạt Hội đồng tư vấn có hiệu quả, thực hiện tốt công tác ổn định thuế theo quy định, quản lý tốt nhân viên ủy nhiệm thu: 2 điểm

- Có sinh hoạt nhưng không có hiệu quả (về công tác ổn định thuế, thuế đọng, quản lý hộ, ủy nhiệm thu): 01 điểm

2.5. Điểm thưởng: **01 điểm**

- Thu vượt thuế: (CTN + TNCN)

III. QUẢN LÝ SẢN XUẤT - KINH DOANH: 25 điểm (Phòng Kinh tế chấm điểm):

3.1. Phối hợp trong công tác thẩm định và trả lời văn bản đối với hộ kinh doanh đúng thời gian qui định (**7 điểm**). Nếu mỗi trường hợp phối hợp không đảm bảo thời gian ảnh hưởng đến công tác đăng ký kinh doanh bị trừ 0,25 điểm.

3.2. Trả lời văn bản (có ý kiến) về địa điểm, ngành nghề đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp đúng thời gian quy định (**3 điểm**). Nếu mỗi trường hợp không có văn bản trả lời ý kiến hoặc không đúng thời gian quy định làm chậm trễ hồ sơ giải quyết đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp bị trừ 0,25 điểm.

3.3. Thường xuyên kiểm tra tính xác thực địa điểm trụ sở của các doanh nghiệp trên địa bàn và định kỳ hàng tháng lập danh sách báo cáo các doanh nghiệp không hoạt động tại địa điểm trụ sở gửi về phòng (**5 điểm**). Nếu thiếu sót không báo cáo, cứ mỗi tháng bị trừ 0,25 điểm.

3.4. Thường xuyên kiểm tra tính xác thực địa điểm kinh doanh của các hộ kinh doanh trên địa bàn và định kỳ hàng tháng lập danh sách báo cáo các hộ kinh doanh không hoạt động kinh doanh gửi về phòng (**5 điểm**). Nếu thiếu sót không báo cáo, cứ mỗi tháng bị trừ 0,25 điểm.

3.5. Phối hợp với Phòng Kinh tế thực hiện tốt các chức năng quản lý Nhà nước về các mặt công tác: hậu kiểm, điện năng, khoa học công nghệ, thông tin đến doanh nghiệp – hộ kinh doanh trong các buổi hội thảo do quận tổ chức hoặc các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế (**5 điểm**). Trường hợp chưa thực hiện tốt trong mỗi đợt phát động bị trừ 0.5 điểm.

IV. VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ DỤC THỂ THAO: 50 điểm (Phòng VH-TT chịu trách nhiệm chính phối hợp với TTVH, TTTDTT chấm điểm)

4.1. Quản lý Nhà nước trên lĩnh vực Văn hóa: **3,5 điểm**

4.2. Quản lý Nhà nước trên lĩnh vực gia đình: **5 điểm**

4.3. Quản lý Nhà nước trên lĩnh vực thể dục thể thao: **3 điểm**

4.4. Quản lý Nhà nước trên lĩnh vực du lịch: **3 điểm**

4.5. Quản lý Nhà nước trên lĩnh vực thông tin và truyền thông: **2 điểm**

4.6. Kiểm tra lĩnh vực văn hóa và thông tin: **5 điểm**

4.7. Thực hiện cuộc vận động “TĐĐKXDĐSVH”: **10 điểm**.

4.8. Hoạt động sự nghiệp, phong trào văn hoá văn nghệ (Trung tâm Văn hoá): **8,5 điểm**.

4.9. Hoạt động sự nghiệp, phong trào Thể dục thể thao (Trung tâm Thể dục thể thao): **8,5 điểm**.

4.10. Hội họp, báo cáo: **1,5 điểm**

V. LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM: 50 điểm (*Phòng Lao động Thương binh và Xã hội chấm điểm*)

A/ Công tác Lao động – Chính sách có công – Bảo trợ xã hội – Phòng chống tệ nạn xã hội: **19 điểm**

5.1/ Công tác lao động - việc làm: 4 điểm

- Thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm cho người lao động: 02 điểm

+ Thực hiện tốt: 2 điểm

+ Thực hiện chưa tốt: Trừ 0,5 điểm

- Có điều tra báo cáo thống kê cung – cầu lao động trên địa bàn phường: 01 điểm

+ Thực hiện tốt: 01 điểm

+ Thực hiện chưa tốt: Trừ 0,2 điểm

+ Không thực hiện: không chấm điểm

- Đôn đốc các đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện đầy đủ, kịp thời các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND quận: 01 điểm

+ Thực hiện tốt: 1 điểm

+ Thực hiện chưa tốt: Trừ 0,5 điểm

+ Không thực hiện: không chấm điểm

5.2/ Công tác Chính sách và Người có công: 6 điểm

- Nắm vững các văn bản đề hướng dẫn kịp thời đối tượng chính sách lập hồ sơ đề hưởng chính sách, chế độ đúng qui định và đầy đủ không để hồ sơ tồn đọng. Thường xuyên cập nhật việc tăng giảm đối tượng hàng tháng: 01 điểm

+ Thực hiện tốt: 1 điểm

+ Thực hiện chưa tốt: Trừ 0,2 điểm

- Thực hiện đúng qui trình về chế độ điều dưỡng cho diện chính sách, không để xảy ra thắc mắc, khiếu nại: 01 điểm

+ Thực hiện tốt: 1 điểm

+ Thực hiện chưa tốt: Trừ 0,5 điểm

- Thực hiện tốt việc lập hồ sơ mai táng phí và gia hạn kịp thời hồ sơ trang cấp, dụng cụ chỉnh hình cho thương binh: 01 điểm

+ Thực hiện tốt: 1 điểm

+ Thực hiện chưa tốt: Trừ 0,5 điểm

- Thực hiện đúng, đủ và kịp thời việc chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng cho gia đình diện chính sách kể cả trợ cấp ưu đãi cho học sinh, sinh viên: 01 điểm

+ Thực hiện tốt: 1 điểm

+ Thực hiện chưa tốt: Trừ 0,5 điểm

- Có xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa như xây dựng, sửa chữa, chống dột nhà tình nghĩa, mở sổ tiết kiệm và kết nghĩa đỡ đầu gia đình diện chính sách gặp nhiều khó khăn: 01 điểm

+ Thực hiện tốt: 1 điểm

- + Thực hiện chưa tốt: Trừ 1 điểm
- + Không thực hiện: không chấm điểm
- Sử dụng đúng kinh phí được cấp, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát và quyết toán kinh phí kịp thời gian qui định: 01 điểm.
- + Thực hiện tốt: 1 điểm
- + Để xảy ra tiêu cực, thất thoát: không chấm điểm

5.3/ Công tác Bảo trợ Xã hội và Phòng chống tệ nạn xã hội: 9 điểm

- Triển khai và hướng dẫn đối tượng làm hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp xã hội, Bảo hiểm y tế theo Nghị định 67 và Nghị định 13 một cách đầy đủ, kịp thời, và đúng đối tượng qui định, không để xảy ra thắc mắc, khiếu nại: 02 điểm
- + Thực hiện tốt: 2 điểm
- + Thực hiện chưa tốt: Trừ 1 điểm
- + Để xảy ra thắc mắc, khiếu nại: không chấm điểm
- Thực hiện tốt việc chi trả trợ cấp xã hội theo Nghị định 67 đúng qui định, kịp thời, không để xảy ra tiêu cực: 01 điểm
- + Thực hiện tốt: 1 điểm
- + Thực hiện chưa tốt: Trừ 0,5 điểm.
- + Để xảy ra tiêu cực, thất thoát: không chấm điểm
- Thực hiện tốt công tác lập hồ sơ đối tượng sử dụng ma túy theo Nghị định 135; đối tượng nghiện ma túy sống lang thang (theo Nghị định 43) và đối tượng lang thang xin ăn một cách kịp thời, đúng qui trình, thủ tục, không sai sót: 02 điểm
- + Thực hiện tốt: 2 điểm
- + Thực hiện chưa tốt: Trừ 0,5 điểm
- + Không thực hiện: không chấm điểm
- Thực hiện tốt các quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy của UBND quận (kể cả số tái nghiện) vào cơ sở chữa bệnh, không để tồn đọng: 01 điểm
- + Thực hiện tốt: 1 điểm
- + Thực hiện chưa tốt: (cứ 1 quyết định chưa thực hiện, trừ 0,5 điểm)
- + Không thực hiện: không chấm điểm
- Tổ chức triển khai, tuyên truyền và hưởng ứng Tháng hành động và ngày toàn dân tham gia phòng, chống ma túy (26/06): 01 điểm
- Có xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện về tiêu chí chấm điểm Phường lành mạnh không có mại dâm, ma túy theo Nghị quyết liên tịch số 01/2008/NQLT/ BLĐ.TBXH-BCA-BVHTT-UBTUMT TQVN: 01 điểm
- + Thực hiện tốt: 1 điểm
- + Thực hiện chưa tốt: Trừ 0,5 điểm
- + Không thực hiện: không chấm điểm
- Thực hiện tốt công tác quản lý, giúp đỡ người sau cai nghiện tại nơi cư trú như tạo việc làm, cho vay vốn, hỗ trợ học nghề: 01 điểm
- + Thực hiện tốt: 1 điểm
- + Thực hiện chưa tốt: Trừ 0,5 điểm

+ Không thực hiện: không chấm điểm

B/ Chương trình giảm nghèo – tăng hộ khá: **12 điểm**

5.4 Giảm nghèo - tăng hộ khá: 10,5 điểm

- Hoàn thành chỉ tiêu giảm hộ nghèo, tăng hộ khá theo KH quận giao: 3 điểm
- Vận động vốn đạt chỉ tiêu: 2 điểm
- Có đầu tư dự án thu hút lao động hoặc tổ giảm nghèo: 0,5 điểm
- Có kết hợp các đoàn thể, mặt trận để trợ cấp các suất học bổng cho thành viên hộ nghèo đang đi học: 0,5 điểm
- Cho vay vốn đúng đối tượng không xảy ra tiêu cực: 0,5 điểm
- Nợ quá hạn dưới 3%: 0,5 điểm
- Tồn vốn dưới 5%: 0,5 điểm
- Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm: 0,5 điểm
- Thực hiện tốt việc đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài: 0,3 điểm
- Lập danh sách mua và cấp thẻ bảo hiểm y tế đầy đủ, kịp thời, không sai sót: 0,5 điểm
- Thực hiện tốt miễn giảm học phí đúng đối tượng, không sai sót: 0,2 điểm
- Thực hiện tốt việc hỗ trợ chống dốt, xây dựng nhà tình thương: 0,5 điểm
- 100% tổ tự quản tham gia đầy đủ các lớp tập huấn và sinh hoạt đều đặn, đúng qui định: 0,2 điểm
- Lập thủ tục tăng, giảm, bổ sung hộ nghèo kịp thời gian qui định: 0,3 điểm
- Báo cáo kịp thời và tham gia hội họp đầy đủ: 0,5 điểm

5.5/ Quỹ quốc gia về việc làm: 1,5 điểm

- Hoàn thành chỉ tiêu cho vay quỹ quốc gia về việc làm từ 95% trở lên: 01 điểm, nếu dưới 95% thì 1% không đạt trừ 0,05 điểm, không có dự án nào không chấm điểm.
- Bảo tồn vốn và lãi đúng hạn không để nợ tồn đọng quá hạn kéo dài: 0,5 điểm

C/ Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em: **16 điểm**

- Có xây dựng Kế hoạch và triển khai các tiêu chuẩn xây dựng Xã, Phường phù hợp với trẻ em và có báo cáo về quận. Cuối năm có báo cáo đánh giá và xếp loại: 3 điểm

(không xây dựng kế hoạch trừ 1 điểm, không tổ chức đánh giá, xếp loại trừ 3 điểm)

- Có xây dựng kế hoạch truyền thông và thực hiện tốt công tác truyền thông về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn (ít nhất 2 lần/năm): 2 điểm

(không xây dựng kế hoạch trừ 0,5 điểm, không tổ chức thực hiện trừ 2 điểm)

- Có xây dựng Kế hoạch triển khai Tháng hành động Vì trẻ em và có đăng ký công trình thực hiện: 2 điểm

(không xây dựng kế hoạch trừ 0,5 điểm, không tổ chức thực hiện trừ 2 điểm)

- Có xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở sử dụng lao động là trẻ em hoặc sử dụng lao động là trẻ em làm việc quá giờ qui định, làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại: 1 điểm

(không xây dựng kế hoạch trừ 0,3 điểm, để xảy ra tình trạng trẻ em làm việc quá giờ qui định, làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại nhưng không báo cáo trừ 0,5 điểm)

- Thực hiện tốt việc chăm lo trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, sinh hoạt hè, Tết trung thu, Tết nguyên đán: 2 điểm

(không thực hiện tốt trừ 2 điểm)

- Thực hiện tốt nội dung sinh hoạt hè theo KH đề ra, tham gia đầy đủ các nội dung, chương trình do BCD sinh hoạt hè quận phát động: 2 điểm

(không thực hiện tốt trừ 1 điểm)

- Có xây dựng kế hoạch và vận động quỹ bảo trợ trẻ em và sử dụng đúng mục đích: 2 điểm

(không xây dựng kế hoạch trừ 0,5 điểm, không tổ chức vận động trừ 1 điểm)

- Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác phòng chống xâm hại tình dục trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, phòng chống bạo hành trẻ em trên địa bàn: 2 điểm

(không xây dựng kế hoạch trừ 0,5 điểm, để xảy ra trẻ em bị thương tích, trẻ em bị bạo hành hoặc trẻ em bị xâm hại tình dục trừ 01 điểm)

D/ Hội họp – báo cáo: 3 điểm

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và các báo cáo chuyên đề đầy đủ và kịp thời. Thống kê đầy đủ 16 diện đối tượng là trẻ em và tham gia hội họp đầy đủ: 3 điểm

Thiếu 01 báo cáo trừ 0,2 điểm.

Vắng 1 buổi họp trừ 0,1 điểm

VI. QUẢN LÝ ĐÔ THỊ: 25 điểm (Phòng QLĐT chịu trách nhiệm chính phối hợp với Ban QLDA và Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận chấm điểm)

6.1 Công tác quản lý qui hoạch xây dựng: 6 điểm

6.2 Công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị và cung cấp nước sạch cho nhân dân: 8 điểm gồm:

- Quản lý tốt hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị: 6 điểm
- Phối hợp giải quyết có hiệu quả việc cung cấp nước sạch cho nhân dân: 2 điểm

6.3 Tham mưu giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các đơn tranh chấp, khiếu nại, dân nguyện và thực hiện tốt việc xác nhận tình trạng nhà: **03 điểm**

6.4 Hoàn thành chỉ tiêu mở rộng hẻm theo Nghị quyết của Quận ủy và UBND quận: **8 điểm.**

- Giao ranh mở rộng hẻm: 4 điểm (được 50% số điểm)

- Đã bàn giao mặt bằng trên 80%: 8 điểm (điểm tối đa)

VII. QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG, ĐÔ THỊ: 25 điểm (Thanh tra xây dựng quận chấm điểm)

7.1 Phối hợp với các tổ chức, ban ngành ở phường; hướng dẫn tuyên truyền, vận động các tổ chức nhân dân chấp hành các quy định pháp luật về trật tự xây dựng, đô thị, quản lý sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường tốt trên địa bàn (2 điểm)

7.2 Tiếp nhận đăng ký khởi công xây dựng công trình trên địa bàn theo qui định (2 điểm).

7.3 Thanh kiểm tra các chủ đầu tư (chủ thầu) xây dựng công trình trên địa bàn phường trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng đã được các cấp thẩm quyền phê duyệt (1 điểm)

7.4 Phát hiện kịp thời các biện pháp ngăn chặn xử lý, không để xảy ra các vi phạm đã hoàn thiện đưa và sử dụng công trình đến khi làm thủ tục đăng ký cập nhật mới phát hiện (2 điểm)

7.5 Tổ chức họp giao ban định kỳ tại đơn vị và tham gia họp với Thanh tra Xây dựng quận đầy đủ (1 điểm)

7.6 Lập biên bản vi phạm pháp luật xây dựng đúng quy định (2 điểm)

7.7 Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ra quyết định đình chỉ thi công, cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định (2 điểm)

7.8 Thường xuyên phối hợp Công an phường (02 ngày/tuần) kiểm tra xử lý không để xảy ra các hành vi vi phạm lấn chiếm lòng lề đường để vật liệu, phương tiện dụng cụ, hàng hóa hoặc kinh doanh, buôn bán xảy ra trên địa bàn quản lý (1 điểm)

7.9 Phát hiện ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm vệ sinh môi trường, đào và tấp lập mặt đường, đổ xả bần, rác thải, nước thải không đúng quy định (2 điểm)

7.10 Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các đơn thư tranh chấp, khiếu nại, phản ánh liên quan đến trật tự xây dựng (2 điểm)

7.11 Cập nhật đầy đủ và có theo dõi, đôn đốc việc yêu cầu các tổ chức, cá nhân thực hiện các quyết định hành chính trên địa bàn, trong đó có vận động đối tượng tự giác chấp hành quyết định (2 điểm)

7.12 Đề xuất cấp thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế đối với trường hợp không tự giác chấp hành (1 điểm)

7.13 Tổ chức thực hiện cưỡng chế đúng thời hạn các quyết định đã có hiệu lực pháp luật hoặc có văn bản báo cáo (2 điểm)

7.14 Có cập nhật, theo dõi và phối hợp chặt chẽ với các ngành hữu quan quận trong việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp có hiệu lực thi hành (1 điểm)

7.15 Thực hiện chế độ báo cáo trên lĩnh vực trật tự xây dựng (định kỳ: tháng, quý, 06, 09 tháng, năm hoặc đột xuất), đầy đủ nội dung và đúng thời gian quy định (2 điểm)

VIII. CÔNG TÁC TÀI NGUYÊN – MÔI TRƯỜNG: 25 điểm (Phòng Tài nguyên và Môi trường chấm điểm)

8.1 Về công tác quản lý nhà ở, đất ở: 10 điểm

+ Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: 02 điểm

+ Quản lý hồ sơ địa chính: 02 điểm

+ Xác nhận tình trạng sử dụng nhà, đất: 04 điểm

+ Xử lý vi phạm về đất đai: 02 điểm

8.2 Về công tác quản lý vệ sinh môi trường: 10 điểm

+ Có kế hoạch phối hợp với các ngành chức năng liên quan trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân, nâng cao ý thức trong việc gìn giữ vệ sinh môi trường; chỉ đạo các lực lượng lấy rác dân lập thu gom rác đúng giờ, đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan và trật tự an toàn giao thông: 04 điểm

+ Thực hiện và báo cáo đầy đủ các kế hoạch xanh, sạch đẹp, giải toả, di dời mộ, môi trường xanh và công tác đột xuất hoặc định kỳ về bảo vệ môi trường: 04 điểm

+ Quản lý tốt các cơ sở sản xuất, kinh doanh về lĩnh vực môi trường trên địa bàn phường: 02 điểm

8.3 Về công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại: 5 điểm

+ Có tiến hành hòa giải các tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật: 1,5 điểm

+ Giải quyết khiếu nại đúng pháp luật: 1,5 điểm

+ Thực hiện tốt các quyết định: 02 điểm

*** Điểm trừ:**

– Không thực hiện các kế hoạch về môi trường của quận: trừ 01 điểm/lần.

- Không thực hiện báo cáo về công tác quản lý môi trường trên địa bàn theo yêu cầu của quận: trừ 0,5 điểm/lần.
- Không phối hợp cùng quận trong các công tác kiểm tra về môi trường: trừ 0,5 điểm/lần.
- Không phát hiện và không có biện pháp khắc phục các điểm tập kết rác, xả bẩn: trừ 0,5 điểm/vụ.
- Để xảy ra trường hợp chứng nhận sai tình trạng pháp lý về nhà đất: trừ 01 điểm/vụ.
- Không phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm về quản lý đất đai: trừ 01 điểm/vụ.
- Giải quyết tranh chấp, khiếu nại không đúng thời hạn theo quy định hoặc chậm thực hiện các quyết định xử lý hành chính về tài nguyên và môi trường: (-0,5 điểm/vụ)

IX. Y TẾ: 30 điểm (Phòng Y tế chịu trách nhiệm chính phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng và Bệnh viện quận chăm điểm)

9.1 Xã hội hóa chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và công tác truyền thông giáo dục sức khỏe: **2.3 điểm.**

9.2 Vệ sinh phòng bệnh: **3.5 điểm.**

9.3 Khám chữa bệnh và phục hồi chức năng: **2.8 điểm.**

9.4 Y học cổ truyền: **1.2 điểm.**

9.5 Chăm sóc sức khỏe trẻ em: **2.3 điểm.**

9.6 Chăm sóc sức khỏe sinh sản: **2.3 điểm.**

9.7 Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị: **2.3 điểm.**

9.8 Nhân lực và chế độ chính sách: **2.3 điểm.**

9.9 Kế hoạch và tài chính: **2.8 điểm.**

9.10 Thuộc thiết yếu và sử dụng thuốc an toàn hợp lý: **1.2 điểm.**

9.11 Thực hiện công tác quản lý Nhà nước về y tế trên địa bàn: **3 điểm.**

- Vệ sinh an toàn thực phẩm: 01 điểm;

- Phòng chống dịch: 01 điểm;

- Y dược tư nhân: 01 điểm.

9.12 Thực hiện các quyết định, ý kiến kết luận của UBND quận trong lĩnh vực y tế: **4 điểm.**

- Thực hiện công tác chỉ đạo chung: 2 điểm;

- Đơn đốc thực hiện các quyết định xử phạt về Vệ sinh an toàn thực phẩm: 2 điểm (Nếu có 01 quyết định không được thực hiện: trừ 01 điểm).

X. DÂN SỐ – KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH: 25 điểm (Phòng Y tế chăm điểm)

10.1 Đạt các chỉ tiêu về giảm sinh: 8 điểm

- Đạt tỷ lệ giảm sinh 0,1‰: 02 điểm
- Đạt tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%: 02 điểm
- Đạt chỉ tiêu về giảm sinh con thứ 3+: 4 điểm

10.2 Đạt các chỉ tiêu các biện pháp tránh thai: 12 điểm:

- Đạt chỉ tiêu triệt sản: 7.5 điểm
- Đạt chỉ tiêu dụng cụ tử cung: 02 điểm
- Đạt chỉ tiêu thuốc tiêm: 01 điểm
- Đạt chỉ tiêu thuốc cấy: 0.5 điểm
- Đạt chỉ tiêu thuốc uống: 0,5 điểm
- Đạt chỉ tiêu bao cao su: 0,5 điểm

10.3 Củng cố và kiện toàn bộ máy: 01 điểm

10.4 Thực hiện chế độ báo cáo: 02 điểm (thiếu báo cáo 1 lần trừ 0.5 điểm)

10.5 Thực hiện công tác truyền thông: 02 điểm

- Tập huấn truyền thông: 01 điểm
- Tuyên truyền: 01 điểm

XI. CÔNG TÁC CHỐNG MÙ CHỮ – PHỔ CẬP GIÁO DỤC: 25 điểm (Phòng GD-ĐT chăm điểm)

– Có đủ các loại hồ sơ quy định, vận động đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra đầu năm về số trẻ nghỉ, bỏ học ra lớp (**10 điểm**)

– Duy trì sĩ số các lớp phổ cập, chống mù chữ, nâng cao tiêu chuẩn đã đạt về chống mù chữ và phổ cập giáo dục hàng năm (**5 điểm**)

– Quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác chống mù chữ và duy trì nâng cao phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đã đạt, thực hiện PCGD bậc trung học (**10 điểm**)

XII. TƯ PHÁP: 25 điểm (Phòng Tư pháp chăm điểm)

12.1. Công tác kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật (QPPL): 02 điểm

– Thực hiện công tác tự kiểm tra văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân phường ban hành và công tác báo cáo kiểm tra văn bản về phòng Tư pháp đầy đủ đúng thời gian: 01 điểm.

– Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành các văn bản cá biệt đúng pháp luật: 01 điểm.

12.2. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật: **6 điểm**

- Thực hiện tối thiểu 12 vụ việc trợ giúp pháp lý cho đúng đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý (do cộng tác viên trợ giúp pháp lý thực hiện): 01 điểm

- Có xây dựng kế hoạch tuyên truyền pháp luật năm dựa trên kế hoạch của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận: 0,5 điểm

- Tổ chức tuyên truyền theo kế hoạch, ít nhất 1 lần/tháng, có báo cáo kết quả và sổ theo dõi công tác tuyên truyền. 1,5 điểm

- Có vận động, giới thiệu người có đủ điều kiện theo quy định tham gia làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý (phải có ít nhất 3 cộng tác viên): 01 điểm

- Tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động (ít nhất 1 cuộc): 0,5 điểm

- Xây dựng tủ sách pháp luật: 0,5 điểm

(Có trang bị đủ các loại sách pháp luật chuyên dùng; sắp xếp phân loại sách đúng quy định; có phân công cán bộ quản lý tủ sách pháp luật, có sổ theo dõi việc mượn và trả sách).

- Tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật (có kế hoạch, đề thi, đáp án, danh sách người dự thi): 01 điểm

12.3. Công tác hòa giải: **3 điểm**

- Thực hiện tốt công tác hòa giải (trong đó, hòa giải thành đạt 70% trở lên và có sổ theo dõi công tác hòa giải): 01 điểm.

- Xây dựng và quản lý tổ hòa giải: 02 điểm.

+ Có ban hành quyết định thành lập tổ hòa giải theo quy định: 0,5 điểm.

+ Có tập huấn cho tổ hòa giải và hòa giải viên: 0,5 điểm.

+ Cung cấp tài liệu cho hòa giải viên (có báo cáo số liệu cụ thể): 0,5 điểm.

+ Có báo cáo hoạt động hòa giải ở cơ sở đầy đủ theo nội dung hướng dẫn của Phòng Tư pháp: 0,5 điểm.

12.4. Công tác hộ tịch: **5 điểm**

- Giải quyết việc đăng ký hộ tịch đúng quy định 2 điểm

- Ghi chép sổ bộ đầy đủ chính xác đúng quy định; chữ viết rõ ràng; cước lề sổ bộ đầy đủ. 1,5 điểm

- Lưu hồ sơ đầy đủ 1 điểm

- Kết sổ và nộp sổ đúng thời gian quy định 0,5 điểm

12.5. Công tác chứng thực: **4 điểm**

- Thực hiện chứng thực di chúc, khước từ di sản thừa kế đúng quy định 1,5 điểm

- Chứng thực chữ ký, bản sao giấy tờ bằng tiếng Việt đúng quy định 1,5 điểm

- Lưu hồ sơ đầy đủ 0,5 điểm
- Ghi chép sổ chứng thực đầy đủ; mở, khoá sổ đầy đủ 0,5 điểm

12.6. Công tác giao ban, báo cáo: **03 điểm**

- Dự họp giao ban đầy đủ 01 điểm
- Báo cáo công tác tư pháp, hộ tịch 1,5 điểm
- Báo cáo chứng thực 0,5 điểm
- Không nộp báo cáo tổng kết và bảng chấm điểm thi đua, không xét thi đua.

12.7. Công tác xây dựng ngành: **02 điểm**

- Cán bộ tư pháp ổn định, kiện toàn theo tiêu chuẩn quy định 01 điểm

Không bị kỷ luật 01 điểm

XIII. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH: 30 điểm (*Phòng Nội vụ chấm điểm*)

- Có niềm yết, rà soát qui trình thủ tục hành chính: **03 điểm**
- Giải quyết hồ sơ hành chính đúng thời hạn cho công dân và tổ chức: **7 điểm**
- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước: **7 điểm**
- Công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, nhân viên: **7 điểm**.
- Có xây dựng chương trình, kế hoạch và kiểm tra đánh giá công tác Cải cách hành chính tại đơn vị: **03 điểm**
- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất đúng thời gian qui định, có chất lượng: **03 điểm**.

XIV. HOÀN THÀNH CÔNG TÁC CHUYÊN ĐỀ TRONG NĂM VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỘT XUẤT: 50 điểm (*P.LĐTBXH, Phòng VH TT, Quận đoàn, TTVH, TTTDTT, P.QLĐT, Ban QLDA, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận và các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch chấm điểm*)

14.1 Tổ chức thực hiện tốt công tác bầu cử Quốc hội khóa 8 và HĐND thành phố khóa 13: 10 điểm

14.2 Thực hiện tốt chủ đề “Năm Thanh niên”: 10 điểm (Quận đoàn chấm)

14.3 Thực hiện tốt chủ đề “Năm vì trẻ em”: 10 điểm (*Phòng LĐTBXH, Phòng VH TT, Quận đoàn, TTVH và TTTDTT chấm điểm*);

- Có xây dựng kế hoạch thực hiện năm chủ đề “Năm Vì trẻ em” và tổ chức thực hiện tốt năm chủ đề theo kế hoạch đề ra. Cuối năm đánh giá kết quả thực hiện.

- Có xây dựng và đăng ký công trình năm chủ đề “Năm Vì trẻ em” đạt hiệu quả và thiết thực

(*không xây dựng kế hoạch trừ 5 điểm, không đăng ký và tổ chức thực hiện công trình không chấm điểm*)

14.4 Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu mở rộng hẻm (từ 02 hẻm trở lên): 10 điểm (P.QLĐT, Ban QLDA và Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận chấm điểm)

14.5 Tổ chức thực hiện công tác trọng tâm của thành phố và quận triển khai: 10 điểm

XV. HOẠT ĐỘNG ỦY BAN NHÂN DÂN: 25 điểm (Văn Phòng UBND quận chịu trách nhiệm chính phối hợp với Phòng Thống kê chấm điểm)

– Có xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường: **02 điểm**

– Thực hiện tốt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường: **03 điểm**

+ Có chế độ giao ban thường xuyên, định kỳ giữa các thành viên Ủy ban nhân dân phường: 01 điểm

+ Có phân công, phân nhiệm kiểm tra rút kinh nghiệm hoạt động của các thành viên Ủy ban nhân dân và cán bộ, công chức phường: 02 điểm.

– Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định về chế độ báo cáo, thỉnh thị và hội họp giao ban, điều tra thống kê (**20 điểm**)

+ *Chế độ báo cáo*: 10 điểm :

. Báo cáo tháng (8 báo cáo x 0,5 đ/1 báo cáo = 04 điểm)

. Báo cáo 06 tháng (1 báo cáo x 2 đ/1 báo cáo = 02 điểm)

. Báo cáo 09 tháng (1 báo cáo x 1 đ/1 báo cáo = 01 điểm)

. Báo cáo năm (1 báo cáo x 03 điểm/1 báo cáo = 03 điểm).

+ *Chế độ họp*: Tham dự đủ, đúng thành phần các cuộc họp định kỳ, đột xuất do UBND quận triệu tập: 05 điểm

+ *Thực hiện tốt các cuộc điều tra thống kê* (chính xác, kịp thời, đầy đủ): 05 điểm.

*** Điểm trừ:**

– Đơn vị được giao chuẩn bị nội dung cuộc họp mà đi trễ, nội dung cuộc họp không được cung cấp trước cho các đơn vị theo qui định, nội dung chuẩn bị trong cuộc họp không đảm bảo chất lượng (theo đánh giá, hoặc phê bình của đồng chí chủ trì cuộc họp): trừ 01 điểm/ lần.

– Đơn vị đi họp trễ, không đúng thành phần (kể cả các cuộc họp do đơn vị được giao chủ trì mời họp): trừ 0,5 điểm/lần.

– Đơn vị vắng mặt không có lý do (kể cả các cuộc họp do đơn vị được giao chủ trì mời họp) trừ 01 điểm/ lần.

– Báo cáo không đúng thời gian quy định: trừ 0,5 điểm/1 báo cáo, kế hoạch.

Đơn vị nào có số điểm trừ từ 20 điểm trở lên bị hạ thi đua xuống 1 bậc.

XVI. CHỐNG THAM NHŨNG: 25 điểm (*Thanh tra quận chấm điểm*)

– Có xây dựng chương trình, kế hoạch phòng chống tham nhũng năm đúng thời hạn quy định, có triển khai thực hiện: **5 điểm**.

– Ban chỉ đạo được kiện toàn, có phân công nhiệm vụ cụ thể, có tổ chức hội nghị Ban chỉ đạo định kỳ hàng quý; các thành viên Ban chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: **5 điểm**.

– Có tổ chức kiểm tra các bộ phận, cá nhân thuộc thẩm quyền thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trong đó có kiểm tra thu, chi ngân sách, các khoản thu trong dân và các khoản khác (có kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra gửi về Thường trực ban chỉ đạo quận – thanh tra quận): **5 điểm**.

– Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất (nếu có) đúng thời gian quy định, bảo đảm nội dung báo cáo thực hiện đúng theo hướng dẫn: **10 điểm**.

Trong đó:

+ Báo cáo tháng 1, 2, 4, 5, 7, 8, 10 & 11: 02 điểm (0.25 điểm/báo cáo tháng).

+ Báo cáo quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm: 4 điểm (01 điểm/quý).

+ Lập và gửi bảng phụ lục số liệu quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm: 4 điểm (01 điểm/quý).

– Ngoài thang điểm trên, đơn vị sẽ bị điểm phạt (trừ) trong các trường hợp sau:

+ Các tổ chức cá nhân bên ngoài phát hiện CBCC của đơn vị có hành vi tham nhũng, đơn vị chậm xử lý, hình thức kỷ luật không tương xứng: - 10 điểm.

+ Không công khai minh bạch các khoản thu chi tài chính và những điều CBCC được biết theo quy định: - 02 điểm.

XVII. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI – TỐ CÁO: 30 điểm (*Thanh tra quận chấm điểm*)

17.1 Công tác tiếp công dân: 4 điểm.

– Thực hiện tốt việc tổ chức tiếp công dân; trách nhiệm của người tiếp công dân (điều 3 và 4 của Quy định 733/2007/QĐ-UBND): 01 điểm.

– Thực hiện tốt điều kiện để thụ lý giải quyết đơn khiếu nại, tranh chấp (điều 6 của Quy định 733/2007/QĐ-UBND): 01 điểm.

– Thực hiện tốt việc xử lý đơn (điều 7,8 và 9 của Quy định 733/2007/QĐ-UBND): 01 điểm.

– Mở sổ theo dõi tiếp công dân đúng quy định: 01 điểm.

17.2 Giải quyết khiếu nại: 5 điểm.

– Mở sổ theo dõi xử lý, giải quyết đơn đúng quy định: 01 điểm.

– Thực hiện tốt thẩm quyền giải quyết khiếu nại; trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (điều 13 và 14 của Quy định 733/2007/QĐ-UBND): 01 điểm.

– Thực hiện tốt quy định về đối thoại, các loại việc cần thiết phải đối thoại; trình tự, thủ tục đối thoại (điều 28 và 29 của Quy định 733/2007/QĐ-UBND): 01 điểm.

– Lập và ban hành các văn bản, quyết định giải quyết khiếu nại đúng quy định hình thức, nội dung và chính sách pháp luật: 01 điểm.

– Tổ chức thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật (điều 32 về bảo đảm hiệu lực của quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp có hiệu lực pháp luật; điều 33 về trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định; điều 34 về trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện quyết định); có mở sổ theo dõi: 01 điểm.

17.3 Giải quyết tố cáo: **5 điểm.**

– Thực hiện tốt việc mở sổ theo dõi giải quyết tố cáo: 01 điểm.

– Thực hiện tốt thẩm quyền giải quyết tố cáo; một số nguyên tắc đối với tố cáo (điều 15 và 17 của Quy định 733/2007/QĐ-UBND): 01 điểm.

– Thực hiện tốt trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo (điều 18 của Quy định 733/2007/QĐ-UBND): 01 điểm.

– Lập và ban hành các văn bản về giải quyết tố cáo đúng quy định hình thức, nội dung và chính sách pháp luật: 01 điểm.

– Tổ chức thực hiện tốt kết luận giải quyết tố cáo và có mở sổ theo dõi: 01 điểm.

17.4 Giải quyết tranh chấp: **6 điểm.**

– Thực hiện tốt nhiệm vụ hòa giải; nguyên tắc hòa giải (điều 19 và 20 của Quy định 733/2007/QĐ-UBND): 02 điểm.

– Thực hiện tốt trình tự thủ tục hòa giải và các công việc thực hiện sau khi hòa giải (điều 21 và 22 của Quy định 733/2007/QĐ-UBND): 02 điểm.

– Lập và ban hành các văn bản về hòa giải tranh chấp đúng quy định hình thức, nội dung và chính sách pháp luật: 01 điểm.

– Thực hiện tốt việc mở sổ theo dõi, cập nhật kết quả thực hiện: 01 điểm.

17.5 Giải quyết đơn dân nguyện: **5 điểm.**

– Thực hiện tốt trách nhiệm giải quyết đơn dân nguyện (điều 26 của Quy định 733/2007/QĐ-UBND); trình tự, thủ tục giải quyết đơn dân nguyện (điều 27 của Quy định 733/2007/QĐ-UBND): 03 điểm.

– Thực hiện tốt việc mở theo dõi, cập nhật kết quả thực hiện: 01 điểm.

– Lập và ban hành các văn bản về giải quyết đơn dân nguyện đúng quy định hình thức, nội dung và chính sách pháp luật: 01 điểm.

17.6 Thực hiện chế độ báo cáo: **03 điểm.**

- Thực hiện báo cáo định kỳ (quý I, 6 tháng, quý III và năm) đúng quy định về biểu mẫu, thời gian (mỗi báo cáo 0,5 điểm). Nếu có báo cáo đột xuất sẽ tính điểm thêm: 02 điểm;

- Chất lượng báo cáo (đầy đủ các mục; có đánh giá; nêu được hạn chế, khuyết điểm, tồn tại, có chương trình cho kỳ sau): 01 điểm.

17.7 Thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo; công tác tuyên truyền: **02 điểm**.

- Thực hiện tốt kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 28/01/2008 của UBND về thực hiện đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn đến năm 2010” trên địa bàn quận: 01 điểm.

- Thực hiện tốt kế hoạch số 824/KH-UBND ngày 31/12/2008 của UBND quận về tổ chức thực hiện QĐ số 3141/QĐ-UBND ngày 22-7-2008 của UBND TP về thực hiện chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 02-5-2008 của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: 01 điểm.

XVIII. XÂY DỰNG CÔNG SỞ VĂN MINH, XANH, SẠCH ĐẸP, AN TOÀN: 20 điểm (Phòng VH-TT có trách nhiệm chính phối hợp với Liên đoàn Lao động quận chấm điểm)

18.1 Tiêu chuẩn công sở văn minh: **7,5 điểm**.

18.2 Tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp: **5 điểm**.

18.3 Tiêu chuẩn an toàn: **7.5 điểm**.

XIX. THỰC HIỆN QUI CHẾ DÂN CHỦ Ở PHƯỜNG: 30 điểm (Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm chính phối hợp với Ban Dân vận quận ủy và UBMTTQVN quận chấm điểm)

- Công tác tổ chức, xây dựng và thực hiện quy chế (**7 điểm**);

- Những nội dung cần thông báo, công khai để nhân dân biết (**4 điểm**);

- Những nội dung, hình thức nhân dân tham gia bàn, quyết định trực tiếp và nhân dân bàn, bỏ phiếu để cấp có thẩm quyền quyết định; kết quả đã được giải quyết (**6 điểm**);

- Những nội dung, hình thức nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định (**5 điểm**);

- Những việc nhân dân giám sát, kiểm tra (**5 điểm**);

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo (**3 điểm**).

* Kết quả đánh giá và tự phong:

- Xuất sắc: từ 27 điểm trở lên (90% tổng số điểm trở lên);

- Tiến tiến: từ 24 điểm đến dưới 27 điểm (từ 80% đến dưới 90% tổng số điểm);

- Trung bình: dưới 24 điểm (dưới 80% tổng số điểm).

XX. CÔNG TÁC THI ĐUA – KHEN THƯỞNG: 25 điểm (TT/HĐTD *chấm điểm*)

20.1/ Có kế hoạch phát động, tổng kết các phong trào thi đua; đăng ký danh hiệu thi đua đúng quy định và thời gian do quận triển khai: **8 điểm**:

- Có kế hoạch phát động thi đua do quận triển khai: 2.5 điểm;
- Có tổng kết phong trào thi đua do quận triển khai: 2.5 điểm;
- Đăng ký danh hiệu thi đua: 3 điểm
- + Gửi đúng thời gian: 3 điểm
- + Gửi trễ sau 01 ngày đến 3 ngày: trừ 1.5 điểm
- + Gửi trễ sau 4 ngày đến 5 ngày: trừ 3 điểm

20.2/ Công tác nộp báo cáo tổng kết thi đua, danh sách đề nghị khen thưởng tổng kết, bảng điểm tự phong của đơn vị về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận đúng thời gian qui định theo Kế hoạch tổ chức đánh giá kết quả thi đua và công tác khen thưởng năm 2011 do quận triển khai. Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận sẽ căn cứ vào thời gian các phường gửi về để **chấm điểm: 17 điểm**.

- Gửi báo cáo tổng kết thi đua: 6 điểm.
- + Gửi đúng thời gian: 6 điểm
- + Gửi trễ sau 01 ngày đến 3 ngày: trừ 3 điểm
- + Gửi trễ sau 4 ngày đến 5 ngày: trừ 6 điểm
- Gửi danh sách đề nghị khen thưởng tổng kết: 6 điểm.
- + Gửi đúng thời gian: 6 điểm
- + Gửi trễ sau 01 ngày đến 3 ngày: trừ 3 điểm;
- + Gửi trễ sau 4 ngày đến 5 ngày: trừ 6 điểm
- Gửi bảng điểm tự phong dựa trên bảng Qui ước – Phụ lục thi đua của quận: 5 điểm.
- + Gửi đúng thời gian: 5 điểm
- + Gửi trễ sau 01 ngày đến 3 ngày: trừ 2,5 điểm;
- + Gửi trễ sau 4 ngày đến 5 ngày: trừ 5 điểm

XXI. CÔNG TÁC AN NINH – CHÍNH TRỊ – TRẬT TỰ – AN TOÀN XÃ HỘI: 30 điểm (*Công an quận chấm điểm*)

21.1 Công tác bảo đảm an ninh chính trị: **12 điểm**

- Có đầy đủ và thường xuyên bổ sung, cập nhật kịp thời các kế hoạch, phương án về phòng chống biểu tình, gây rối an ninh trật tự và bảo vệ các mục tiêu trọng điểm (3 điểm).

- Bảo vệ an toàn cơ quan, đơn vị và làm tốt công tác bảo vệ tốt nội bộ, công tác bảo vệ bí mật nhà nước (4 điểm).

- Không để phát sinh vụ việc in ấn, tán phát tài liệu có nội dung phản động (02 điểm).

- Không để phát sinh khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp (nếu có thì phải có biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả) (3 điểm).

21.2 Công tác giữ gìn trật tự an toàn xã hội: **10 điểm**

- Giám phạm pháp hình sự đạt chỉ tiêu quận đề ra (02 điểm)

- Khám phá án đạt chỉ tiêu quận đề ra (02 điểm).

- Lập hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh kịp thời, đúng quy định của pháp luật (01 điểm).

- Việc phối hợp giải quyết số người tụ tập, gây rối trật tự ở các quán nhậu, số đối tượng cô vũ đua xe trái phép, giáo dục số thanh thiếu niên trên địa bàn tham gia đua xe và không để xảy ra đua xe trái phép, tăng cường xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự an toàn giao thông. (03 điểm).

- Đảm bảo tốt trật tự lòng lề đường (01 điểm).

- Làm tốt công tác PCCC, không để xảy ra cháy nổ (01 điểm).

21.3 Công tác phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ: **8 điểm**

- Trong thực hiện từng kế hoạch chuyên đề phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, các phường làm tốt việc phát động “điểm” về phong trào toàn dân BVANTQ; có kế hoạch đề ra các nội dung cụ thể để thực hiện việc xây dựng khu phố, tổ dân phố không có tội phạm ẩn náu hoạt động; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức tự quản của nhân dân về ANTT (03 điểm)

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo (01 điểm)

- Phân loại phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ đạt Khá (01 điểm), đạt Tốt (02 điểm).

- Phân loại Công an phường đạt Tiên tiến (01 điểm), Quyết thắng (02 điểm)

XXII. QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG: 30 điểm (Quân sự Quận chấm điểm)

Thực hiện 10 nội dung công tác (mỗi nội dung 03 điểm)

22.1 Công tác sẵn sàng chiến đấu

22.2 Công tác huấn luyện

22.3 Công tác tuyển quân

22.4 Công tác tuyển sinh quân sự.

- 22.5 Công tác xây dựng lực lượng dân quân
- 22.6 Công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên
- 22.7 Công tác giáo dục chính trị
- 22.8 Công tác chính sách dân vận
- 22.9 Công tác hậu cần kỹ thuật

22.10 Chấp hành kỷ luật quân đội, pháp luật Nhà nước và xây dựng hình ảnh đẹp trong lực lượng dân quân tự vệ.

XXIII. HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP GIỮA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VÀ ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM PHƯỜNG: 25 điểm (*Văn phòng Ủy ban nhân dân quận chịu trách nhiệm chính phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận chấm điểm*)

- Có xây dựng Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường: **5 điểm**
- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường: **10 điểm**
- + Có tổ chức định kỳ đánh giá, giao ban rút kinh nghiệm 6 tháng, năm: 5 điểm
- + Phối hợp thu nhập tổng hợp, giải quyết và đề xuất kịp thời các kiến nghị của nhân dân tại phường: 5 điểm
- Phối hợp vận động cử tri tham dự đầy đủ, có chất lượng các buổi tiếp xúc đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố do quận tổ chức: **10 điểm**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Công Nghĩa

UBND QUẬN PHÚ NHUẬN
Số: 10 /SY

Sao y bản chính
Ngày 24 tháng 8 năm 2011

TL. CHỦ TỊCH
UV CHÁNH VĂN PHÒNG



Đỗ Phụng Hiệp